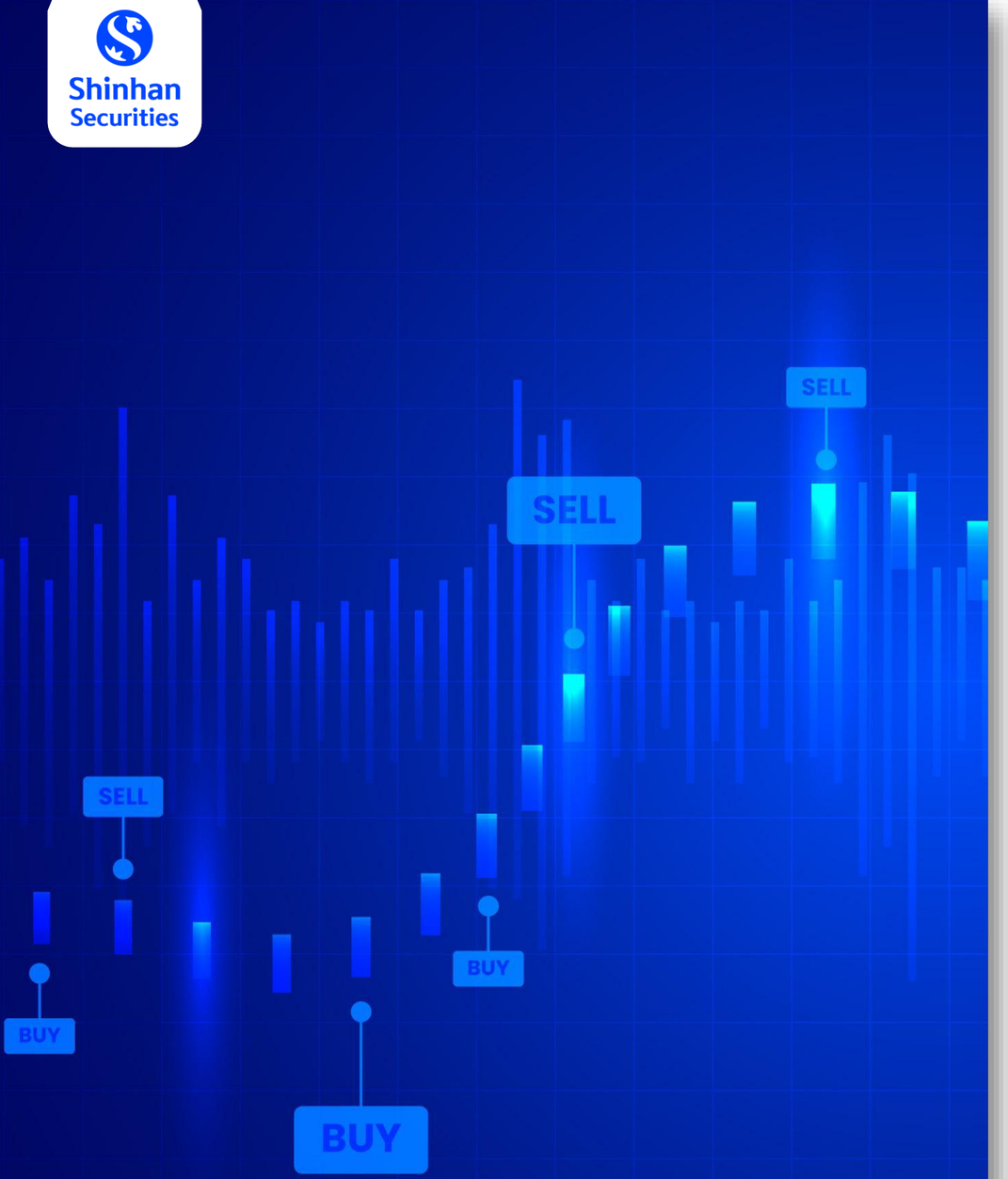


MORNING CALL

03/11/2025

“Áp lực điều chỉnh hiện hữu”

Thị trường Mỹ thăng hoa nhờ vào nhóm công nghệ. Cổ phiếu Mỹ tăng vào thứ Hai khi phiên giao dịch tháng 11 khởi động, sau bảy tháng tăng liên tiếp của Nasdaq Composite nặng về công nghệ. Trong tháng 10, Dow tăng 2.51%, S&P 500 tăng 2.27% và Nasdaq Composite tăng mạnh 4.7%. Những mức tăng này chủ yếu được thúc đẩy bởi đà tăng tiếp tục của trí tuệ nhân tạo, việc hạ nhiệt căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và đợt cắt giảm lãi suất mới nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Mùa công bố lợi nhuận mạnh mẽ cũng củng cố tâm lý thị trường, với hơn 80% công ty trong S&P 500 đã công bố kết quả quý vượt kỳ vọng. Trong khi đó, việc chính phủ Mỹ đóng cửa kéo dài tiếp tục trì hoãn việc công bố các dữ liệu kinh tế quan trọng, bao gồm cả báo cáo việc làm hàng tháng. Về mặt thương mại, Nhà Trắng thông báo vào cuối tuần rằng Trung Quốc sẽ tạm ngưng áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu bổ sung đối với đất hiếm và chấm dứt các cuộc điều tra nhằm vào các công ty bán dẫn Mỹ.

Giao dịch trong biên độ. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,639.65 (-29.92 điểm, -1.79%) với thành khoản thấp hơn mức bình quân 20 phiên. Thị trường có 127 mã tăng và 190 mã giảm. Nhóm cổ phiếu gây áp lực giảm của thị trường lớn nhất là VIC, VHM, VCB; nhóm cổ phiếu nâng đỡ thị trường là GAS, GVR, ACB. Khối ngoại bán ròng ở mức 445 tỷ đồng.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư có thể canh giao dịch ngắn trong vùng biên độ 1,600 – 1,700. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư cũng có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Nguyễn Thảo
☎ (84-28) 6299 8004
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất





Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Chứng khoán thế giới ngày 03/11/2025

Thị trường Mỹ thăng hoa nhờ vào nhóm công nghệ

- Cổ phiếu Mỹ tăng vào thứ Hai khi phiên giao dịch tháng 11 khởi động, sau bảy tháng tăng liên tiếp của Nasdaq Composite nặng về công nghệ. Trong tháng 10, Dow tăng 2.51%, S&P 500 tăng 2.27% và Nasdaq Composite tăng mạnh 4.7%. Những mức tăng này chủ yếu được thúc đẩy bởi đà tăng tiếp tục của trí tuệ nhân tạo, việc hạ nhiệt căng thẳng thương mại Mỹ – Trung và đợt cắt giảm lãi suất mới nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Mùa công bố lợi nhuận mạnh mẽ cũng củng cố tâm lý thị trường, với hơn 80% công ty trong S&P 500 đã công bố kết quả quý vượt kỳ vọng. Trong khi đó, việc chính phủ Mỹ đóng cửa kéo dài tiếp tục trì hoãn việc công bố các dữ liệu kinh tế quan trọng, bao gồm cả báo cáo việc làm hàng tháng. Về mặt thương mại, Nhà Trắng thông báo vào cuối tuần rằng Trung Quốc sẽ tạm ngưng áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu bổ sung đối với đất hiếm và chấm dứt các cuộc điều tra nhằm vào các công ty bán dẫn Mỹ.
- Chỉ số STOXX 50 giảm 0.7% và STOXX 600 giảm 0.5% trong ngày giao dịch cuối cùng của tháng 10, do kết quả lợi nhuận phần lớn tiêu cực đã làm giảm bớt sự lạc quan về tăng trưởng ở châu Âu.
- Chỉ số Nikkei 225 tăng 2.12% và đóng cửa ở mức 52,411, trong khi chỉ số Topix rộng hơn tăng 0.94% lên 3,332 vào thứ Sáu, với cổ phiếu Nhật Bản đạt mức cao kỷ lục mới giữa đợt tăng mạnh của nhóm cổ phiếu công nghệ.
- Hợp đồng tương lai dầu thô WTI nhích nhẹ lên 60.5 USD mỗi thùng vào thứ Sáu, khi lo ngại về leo thang quân sự tại Venezuela tạm thời lấn át mối lo về tình trạng dư cung trên thị trường năng lượng.

Chỉ số chứng khoán

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,640	-1.79%	-0.37%	30.66%
S&P 500 Index	6,840	0.26%	1.85%	19.40%
Dow Jones Index	47,563	0.09%	1.72%	13.10%
GP 100	9,717	-0.44%	2.38%	18.83%
Nikkei 225	52,411	2.12%	14.51%	37.73%
SHCOMP Index	3,955	-0.81%	1.85%	20.87%
STOXX 600	572	-0.51%	0.25%	11.94%
KOSPI Index	4,175	1.64%	17.63%	64.21%
Hang Seng	25,907	-1.43%	-4.55%	26.33%

Hàng hóa

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	65	0.52%	0.90%	-10.93%
WTI	61	0.57%	0.74%	-11.74%
Gasoline	191	0.41%	2.58%	-2.95%
Natural gas	4	-0.63%	23.29%	53.89%
Coal	109	0.32%	2.87%	-24.16%
Gold	3,972	-0.78%	2.19%	45.12%
China HRC	3,347	-0.27%	-1.06%	-6.51%
Steel rebar	2,975	-1.13%	-0.87%	-9.82%
BDI index	1,966	-0.86%	3.42%	42.67%

Tiền tệ

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	100	0.02%	2.15%	-4.27%
USD/VND	26,310	0.02%	0.25%	-3.76%
EUR/USD	1	-0.08%	-1.82%	5.98%
USD/JPY	154	-0.11%	-4.34%	-1.32%
USD/CNY	7	-0.13%	0.04%	-0.02%
USD/GPB	1	0.12%	2.62%	-1.37%
USD/KRW	1,430	-0.03%	-1.68%	-3.81%
USD/AUD	2	0.02%	0.93%	0.63%
USD/CAD	1	-0.06%	-0.48%	-0.83%

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

Chứng khoán Việt Nam ngày 03/11/2025

Điều chỉnh theo nhóm bất động sản

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI NDEX	1,639.65	15.88	-29.92	-1.79	777	24,691
HNX INDEX	265.85	27.88	-1.11	-0.42	82	1,822

Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	-1.2	6.2	26.5	1.2	34.0	4.3	164,467.5
Bảo hiểm	0.0	-4.4	0.9	16.5	15.6	1.6	51,597.9
Bất động sản	-4.6	1.6	132.4	131.2	32.2	2.6	1,643,646.4
Công nghệ Thông tin	1.1	8.2	-19.7	-9.6	22.6	4.8	194,766.9
Dầu khí	0.7	2.0	126.5	111.4	39.6	1.7	139,305.4
Dịch vụ tài chính	-1.4	-15.3	35.8	34.3	24.6	1.9	268,141.7
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.5	0.2	-2.1	-2.9	18.5	1.9	287,622.9
Du lịch và Giải trí	-4.1	10.7	60.2	77.5	21.0	15.8	208,100.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.8	6.3	49.0	59.2	20.1	2.5	259,229.4
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4	6.9	-6.3	-0.3	13.0	1.7	59,328.9
Hóa chất	1.7	3.9	-5.4	-7.2	18.7	1.9	218,861.2
Ngân hàng	-1.6	-6.4	22.6	23.7	10.9	1.8	2,582,122.2
Ô tô và phụ tùng	-2.8	-5.2	25.2	25.1	23.1	1.4	18,281.3
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	-7.2	14.1	16.1	17.3	1.6	248,777.0
Thực phẩm và đồ uống	0.4	-1.9	3.1	2.1	18.8	2.6	435,610.8
Truyền thông	-0.2	-4.9	9.3	10.1	17.0	0.9	475.3
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-0.8	23.4	28.6	21.4	1.7	154,857.1
Y tế	1.3	0.0	-0.9	3.5	18.4	2.3	40,004.0

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	10/31/2025	10/30/2025	TB 20 phiên
Y tế	292.64	108	28	45
Bảo hiểm	133.96	63	27	34
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	94.06	315	163	191
Hóa chất	78.99	899	502	499
Dầu khí	73.81	492	283	373
Hàng cá nhân & Gia dụng	55.37	218	140	147
Công nghệ Thông tin	48.40	1,605	1,082	1,084
Truyền thông	32.15	0	0	1
Du lịch và Giải trí	25.70	639	508	517
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.58	2,388	1,902	1,979
Bất động sản	20.17	4,803	3,997	5,874
Xây dựng và Vật liệu	15.88	1,490	1,286	1,789
Thực phẩm và đồ uống	0.59	1,371	1,363	1,947
Bán lẻ	-1.7	699	711	922
Ngân hàng	-6.1	4,835	5,150	8,114
Dịch vụ tài chính	-11.1	3,631	4,085	4,922
Tài nguyên Cơ bản	-15.0	758	891	1,632
Ô tô và phụ tùng	-35.4	168	260	392

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

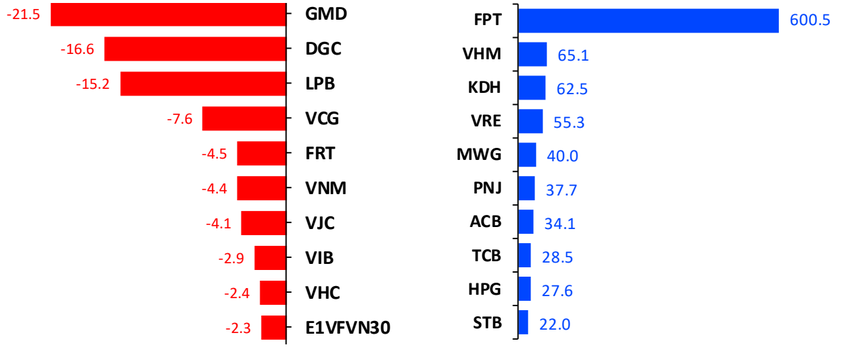
FPT tiếp tục được mua ròng

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

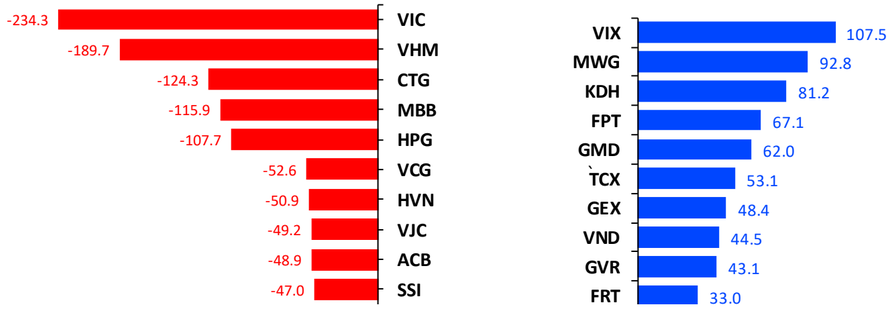
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	221	(416)	(4)	420
Tài nguyên Cơ bản	26	(94)	1	92
Truyền thông	-	2	(0)	(2)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(4)	105	64	(169)
Y tế	1	0	9	(9)
Hóa chất	(17)	12	81	(93)
Dịch vụ tài chính	26	125	(158)	32
Du lịch và Giải trí	(4)	(106)	88	18
Ngân hàng	121	(362)	250	112
Xây dựng và Vật liệu	20	(50)	125	(75)
Thực phẩm và đồ uống	34	51	(115)	64
Bán lẻ	36	123	53	(176)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0	24	(0)	(23)
Hàng cá nhân & Gia dụng	38	32	(42)	10
Công nghệ Thông tin	602	77	(356)	279
Ô tô và phụ tùng	(0)	(9)	15	(6)
Bảo hiểm	-	(5)	6	(1)
Dầu khí	6	(33)	10	24
Tổng cộng	**1,105**	**(523)**	**27**	**496**

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Tin tức nổi bật 03/11/2025

Coteccons lãi ròng quý 1 gần 300 tỷ, lập đỉnh 27 quý

CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) báo cáo kết quả doanh thu thuần gần 7,452 tỷ đồng, tăng 57%. Động lực đến từ mảng kinh doanh cốt lõi hợp đồng xây dựng tăng 59%, lên hơn 7,410 tỷ đồng. Nhờ doanh thu hợp đồng xây dựng tăng mạnh, cùng khoản thu từ thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh, giúp Coteccons mở đầu quý 1 năm tài chính 2026 với lợi nhuận ròng gần 300 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần cùng kỳ, thực hiện hơn 40% kế hoạch năm. Với kế hoạch này, Doanh nghiệp đã thực hiện được 25% và 42% sau quý đầu tiên. Năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026), **CTD đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 30,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 700 tỷ đồng, tăng lần lượt 21% và 54% so với kết quả năm tài chính 2025.**

Vinaconex lãi đột biến 3.3 ngàn tỷ sau khi thoái vốn dự án nghỉ dưỡng tại Cát Bà

Tổng CTCP Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HOSE: VCG) vừa báo cáo mức lãi ròng hợp nhất lên đến 3.28 ngàn tỷ đồng trong quý 3/2025, tăng đột biến so với cùng kỳ, nhờ khoản lãi 3.07 ngàn tỷ đồng từ việc chuyển nhượng khoản đầu tư tại công ty con. Vào tháng 7-8 năm nay, Vinaconex đã thoái toàn bộ 51% cổ phần tại CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (UPCoM: VCR). Đây là công ty chủ đầu tư của dự án bất động sản nghỉ dưỡng Cát Bà Amatina, có quy mô trên 172ha, tại TP Hải Phòng. Giá gốc khoản đầu tư vào VCR được ghi nhận xấp xỉ 1.63 ngàn tỷ đồng tại các BCTC của Vinaconex. Lũy kế 9 tháng năm nay, Vinaconex đã đạt doanh thu thuần trên 11.4 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế hợp nhất gần 3.8 ngàn tỷ đồng, lần lượt tăng 40% và 394% so với cùng kỳ. **Công ty thực hiện được 74% kế hoạch doanh thu và vượt 215% mục tiêu lợi nhuận đề ra cho cả năm.**

Tỷ lệ nợ xấu cải thiện, VietinBank tăng 62% lãi trước thuế quý 3

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank, HOSE: CTG) lãi trước thuế hơn 10,614 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm trước, nhờ hoạt động cốt lõi và thu từ chứng khoán, đi kèm giảm dự phòng rủi ro, theo BCTC hợp nhất quý 3/2025 vừa công bố. Tổng tài sản tính đến cuối quý 3 tăng 16% so với đầu năm lên hơn 2.76 triệu tỷ đồng. Cho vay khách hàng tăng 16% lên 1.99 triệu tỷ đồng, trong khi tiền gửi khách hàng tăng 11% lên gần 1.78 triệu tỷ đồng. Tổng nợ xấu tính đến 30/09/2025 của Ngân hàng tăng nhẹ 2% so với đầu năm, chiếm hơn 21,722 tỷ đồng. Trong đó, nợ có khả năng mất vốn cải thiện. Kết quả, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ giảm từ mức 1.24% đầu năm xuống còn 1.09%. **Trong quý, VietinBank giảm 37% chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, chỉ còn trích 5,863 tỷ đồng, do đó Ngân hàng lãi trước thuế hơn 10,614 tỷ đồng, tăng đến 62% so với cùng kỳ năm trước.**

Góc nhìn kỹ thuật và chiến lược giao dịch 03/11/2025

Xu hướng: Đi ngang trong biên độ

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,639.65 (-29.92 điểm, -1.79%) với thành khoản thấp hơn mức bình quân 20 phiên. Thị trường có 127 mã tăng và 190 mã giảm. Nhóm cổ phiếu gây áp lực giảm của thị trường lớn nhất là VIC, VHM, VCB; nhóm cổ phiếu nâng đỡ thị trường là GAS, GVR, ACB. Khối ngoại bán ròng ở mức 445 tỷ đồng.

Kỹ thuật:

VN-Index mở cửa tại ngưỡng tham chiếu sau phiên điều chỉnh ngày giao dịch trước. Chỉ số nhanh chóng chịu áp lực bán mạnh trong suốt phiên giao dịch và áp lực điều chỉnh lớn hơn khi khối ngoại tiếp tục nối dài lực bán ròng. Thanh khoản giao dịch chưa có sự cải thiện thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Lực bán áp đảo diễn ra trong xuyên suốt phiên giao dịch. Thị trường trong ngắn hạn tiếp tục giao dịch trong biên độ 1,600 – 1,700 với khả năng có những biến động bất ngờ trong phiên trước khi xác nhận được xu hướng mới cho giai đoạn tiếp theo.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 - 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể canh giao dịch ngắn trong vùng biên độ 1,600 – 1,700. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư cũng có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường quay lại vùng 1,750 điểm
- Cơ sở: Thị trường có khả năng tích lũy thêm tại vùng 1,600 – 1,700 điểm
- Kém tích cực: Thị trường điều chỉnh về vùng 1,600 điểm và có thể thủng vùng này.

Danh mục cổ phiếu trading

31/10/2025 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Danh mục cổ phiếu trading

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	25.5	27	24	5.9%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	KDH	35.85	38.9	34	8.5%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	PDR	22.55	25.6	22.7	13.5%	Kì vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn
4	FPT	103.9	112	96	7.8%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	NT2	24.05	27	24	12.3%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ với giá bán cao hơn kì vọng. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ và giá thoát nền tích lũy

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị

Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX
REE	64.5	68.9	64.5	7%	0%	68.9	6	6.82%	4/16/2025	4/24/2025	1.1%
VCI	37.05	39.9	35.4	8%	-4%	36.9	14	-0.54%	4/18/2025	5/8/2025	3.0%
IMP	44.4	49.9	44.4	12%	0%	49.9	2	12.39%	5/8/2025	5/12/2025	1.1%
VCI	36.8	39.6	35.8	8%	-3%	37.3	3	1.36%	5/14/2025	5/19/2025	-1.0%
HDB	21.1	22.6	21.1	7%	0%	22.6	17	7.11%	4/28/2025	5/21/2025	7.8%
PDR	16.8	18.15	16.11	8%	-4%	16.1	6	-4.11%	5/15/2025	5/25/2025	0.1%
CTI	20.05	21.6	20.05	8%	0%	20.1	13	0.00%	5/7/2025	5/26/2025	6.6%
MWG	64.5	69	62	7%	-4%	62.0	4	-3.88%	5/27/2025	6/2/2025	-0.3%
HDB	22.25	23.85	21.6	7%	-3%	21.6	2	-2.92%	5/29/2025	6/2/2025	-0.4%
KDH	29.45	32.56	29.45	11%	0%	29.5	9	0.00%	5/29/2025	6/11/2025	-1.6%
MBB	24.65	25.9	24	5%	-3%	24.7	7	0.20%	6/3/2025	6/12/2025	-1.1%
BVH	50.6	54.5	50.6	8%	0%	54.9	23	8.50%	6/3/2025	7/4/2025	3.0%
HPG	21.9	23.9	21	9%	-4%	23.3	18	6.16%	6/10/2025	7/4/2025	5.4%
HDB	21.6	23.3	21.6	8%	0%	23.3	16	7.87%	6/13/2025	7/7/2025	6.6%
MWG	64.5	70.7	64.5	10%	0%	70.7	9	9.61%	7/2/2025	7/15/2025	5.5%
HAH	69.8	77.5	66.4	11%	-5%	67.9	5	-2.72%	7/9/2025	7/16/2025	2.5%
HDG	25.8	28.9	26.4	12%	2%	28.9	2	12.02%	7/16/2025	7/18/2025	1.5%
NLG	38.9	42.9	38.9	10%	0%	42.9	10	10.28%	7/4/2025	7/18/2025	7.9%
BMP	138.1	151.8	137.8	10%	0%	143.3	25	3.77%	6/25/2025	7/30/2025	9.2%
PDR	20.3	23	19.6	13%	-3%	20.7	5	1.72%	7/23/2025	7/30/2025	-1.3%
MSN	77.7	84.1	74.9	8%	-4%	74.9	4	-3.60%	7/23/2025	7/29/2025	-1.2%
NT2	20	21.9	19.5	10%	-3%	22.8	4	14.00%	7/31/2025	8/6/2025	3.0%
HDG	27.5	30	26.3	9%	-4%	30.8	3	12.00%	8/8/2025	8/13/2025	1.7%
PNJ	86.4	95.4	83	10%	-4%	94.6	15	9.49%	8/8/2025	8/29/2025	6.0%
HPG	26.8	29.9	26.8	12%	0%	29.9	7	11.57%	8/27/2025	9/5/2025	-0.3%
BSI	52.4	58.8	51.3	12%	-2%	51.3	8	-2.10%	8/27/2025	9/8/2025	-2.9%
VCB	65.5	70.4	64	7%	-2%	64.0	3	-2.29%	9/15/2025	9/18/2025	-1.2%
IDC	43	48.5	41.5	13%	-3%	41.5	4	-3.49%	9/15/2025	9/19/2025	-1.6%
HPG	28.8	30.9	27.6	7.3%	-4.2%	27.6	6	-4.17%	9/25/2025	10/5/2025	-1.2%
MWG	76.3	82.8	76.3	8.5%	0.0%	83.9	15	10.0%	9/23/2025	10/14/2025	7.7%
VCB	63.7	69.9	61.1	9.7%	-4.1%	60.6	4	-4.87%	10/8/2025	10/14/2025	3.7%
CTD	87.1	99.9	84.9	15%	-3%	100.0	2	14.81%	10/28/2025	10/30/2025	-0.7%
Hiệu quả trung bình							10	**3.91%**			**2.24%**

Sự kiện nổi bật

November 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
26	27	28	29	30	31	1
2	3	4	5	6	7	8
	Mỹ: Chỉ số PMI Sản xuất ISM (tháng 10)	Mỹ: Số lượng vị trí việc làm JOLTs (tháng 9)	Mỹ: Chỉ số PMI Dịch vụ ISM (tháng 10)	Công bố dữ liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng	Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 10)	
9	10	11	12	13	14	15
				Mỹ: Lạm phát lõi (theo tháng, tháng 10)	Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI (theo tháng, tháng 10)	
16	17	18	19	20	21	22
			Mỹ: Giấy phép xây dựng (tháng 10)	_ Hợp đồng tương lai VN30F1M đáo hạn _ Mỹ: Biên bản cuộc họp FOMC		
23	24	25	26	27	28	29
			_ Tốc độ tăng trưởng GDP theo quý ước tính lần 2 của Mỹ _ Mỹ: Chỉ số giá PCE lõi (theo tháng, tháng 10)			

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co,. Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.